

thống kê hoạch của Ngân hàng Nhà nước, được Ngân hàng Nhà nước xét duyệt và chỉ đạo thực hiện.

Hợp tác xã tín dụng phải chấp hành nghiêm chỉnh các nguyên tắc, chế độ của Nhà nước, những quy định của Ngân hàng Nhà nước đối với hợp tác xã tín dụng, thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu kế hoạch đã được Ngân hàng Nhà nước xét duyệt, thường kỳ báo cáo tình hình hoạt động, kinh doanh của mình, tình hình tín dụng, tiền tệ ở nông thôn cho Ngân hàng Nhà nước.

Ngân hàng Nhà nước cần nghiên cứu cải tiến các chế độ kế hoạch hóa, kế toán, thống kê, báo cáo của các cấp Ngân hàng Nhà nước và của hợp tác xã tín dụng nhằm *bảo đảm cho Ngân hàng Nhà nước tập trung và thống nhất quản lý các hoạt động tín dụng, tiền tệ của hợp tác xã tín dụng; đồng thời tạo điều kiện cho hợp tác xã tín dụng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ.*

Hợp tác xã tín dụng được hưởng hoa hồng về những công việc làm ủy nhiệm cho Ngân hàng Nhà nước.

Chế độ hoa hồng do Ngân hàng Nhà nước quy định, bảo đảm cho hợp tác xã tín dụng có thu nhập hợp lý, đủ trang trải các khoản chi phí và có tích lũy.

Hợp tác xã tín dụng phải thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kinh tế và chế độ tài chính công khai.

III

Đề chấn chỉnh phong trào hợp tác xã tín dụng theo những quy định trên đây :

1. Ngân hàng Nhà nước phải kiện toàn các Chi điểm Ngân hàng huyện có đủ năng lực chỉ đạo và quản lý tốt các hoạt động của hợp tác xã tín dụng.

Ngân hàng Nhà nước phải tăng cường kiểm tra, nắm sát tình hình các mặt về tín dụng, tiền tệ, phát hiện và giải quyết kịp thời yêu cầu tín dụng chính đáng của hợp tác xã và của nhân dân, tổ chức lưu thông tiền tệ có lợi cho sản xuất và đời sống ở nông thôn.

2. Phải củng cố hợp tác xã tín dụng : Ủy ban hành chính xã phải bổ sung những cán bộ có năng lực, có đạo đức cho hợp tác xã tín dụng thay thế những cán bộ mất tín nhiệm với nhân dân. Phải tiêu chuẩn hóa và chuyên môn hóa cán bộ hợp tác xã tín dụng, có chính sách đãi ngộ thích đáng, tạo điều kiện cho cán bộ nhanh chóng trưởng thành kịp với yêu cầu của nhiệm vụ. Đề cao trách nhiệm của Ủy ban hành chính xã trong việc lãnh đạo hợp tác xã tín dụng chấp hành đúng đắn các nguyên tắc, chế độ và kế hoạch về tín dụng, quản lý tiền tệ, trong việc theo dõi kiểm tra các hoạt động của hợp tác xã tín dụng,

ngăn ngừa mọi hành động lợi dụng, tham ô có thể xảy ra.

Ngân hàng Nhà nước phải tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, năng lực quản lý, đạo đức cách mạng cho cán bộ hợp tác xã tín dụng.

3. Phát huy vai trò làm chủ tập thể của quần chúng xã viên, tạo điều kiện cho xã viên giám sát các hoạt động của Ban quản lý hợp tác xã tín dụng, phát hiện các hiện tượng vi phạm nguyên tắc, chế độ trong hợp tác xã tín dụng.

Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn và có những quy định cụ thể để thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết này cần được phổ biến đến Ủy ban hành chính xã và hợp tác xã tín dụng.

Hà-nội, ngày 15 tháng 5 năm 1972

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

QUYẾT ĐỊNH số 117-CP ngày 13-6-1972
ban hành Điều lệnh nghĩa vụ lao
động trong thời chiến.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào điều 21 của Hiến pháp nước Việt-nam dân chủ cộng hòa quy định nghĩa vụ lao động của công dân;

Căn cứ vào điều 2 Nghị quyết số 102-NQ-TVQH ngày 21-4-1965 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Việt-nam dân chủ cộng hòa giao cho « Hội đồng Chính phủ đặt kế hoạch động viên cục bộ và lãnh đạo thực hiện kế hoạch ấy để vừa bảo đảm tăng cường lực lượng quốc phòng đến mức cần thiết, vừa bảo đảm xây dựng và phát triển nền kinh tế quốc dân theo kế hoạch Nhà nước »;

Đề động viên toàn dân đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, bảo đảm nhu cầu lao động phục vụ chiến đấu và xây dựng kinh tế trong tình hình cả nước có chiến tranh;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành Điều lệnh về nghĩa vụ lao động trong thời chiến.

Điều 2. — Các Bộ trưởng, thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban hành chính các

khu, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm phổ biến rộng rãi, tổ chức và kiểm tra việc thi hành Điều lệnh này trong ngành mình hoặc địa phương mình.

Điều 3. — Bộ trưởng Bộ Lao động có trách nhiệm chỉ đạo công tác huy động, phân phối, tuyên dụng, trưng tập và điều chỉnh nhân lực theo những quy định của Điều lệnh này ; nghiên cứu đề trình Chính phủ ban hành những chính sách, chế độ cụ thể và hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Điều lệnh.

Hà-nội, ngày 13 tháng 6 năm 1972

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

ĐIỀU LỆNH

về nghĩa vụ lao động trong thời chiến.

(Ban hành kèm theo quyết định số 117-CP ngày 13-6-1972 của Hội đồng Chính phủ)

Điều 1. — Trước tình hình hiện nay của nước ta, mọi công dân trong tuổi lao động và có sức lao động đều phải được động viên để đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược và tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Mọi công dân phải đặt quyền lợi của Tổ quốc lên trên hết, làm tròn nghĩa vụ lao động, phục vụ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ; phải nghiêm chỉnh tuân theo lệnh động viên thời chiến của Nhà nước ; phải đem hết sức mình thực hiện tốt mọi nhiệm vụ phục vụ chiến đấu, sản xuất và công tác.

Điều 2. — Công nhân và viên chức Nhà nước phải làm tròn chức trách của mình với năng suất lao động và hiệu suất công tác cao ; phải tuyệt đối phục tùng lệnh điều động, công tác của cấp trên, nghiêm chỉnh chấp hành kỷ luật lao động, bảo đảm ngày công, giờ công theo chế độ, sẵn sàng làm thêm giờ khi cần thiết ; không được tự ý bỏ việc hoặc thôi việc.

Công nhân và viên chức đã về hưu hoặc nghỉ việc vì mất sức lao động, nếu còn có khả năng phục vụ, thì khi cần thiết có thể được Nhà nước gọi trở lại làm việc.

Điều 3. — Xã viên hợp tác xã phải làm tròn nghĩa vụ lao động của xã viên theo đúng điều lệ và nội quy của hợp tác xã ; phải làm đủ số ngày công được giao với năng suất lao động cao, đồng thời phải làm tròn nghĩa vụ lao động theo lệnh huy động của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 4. — Những người không làm việc trong các cơ quan, xí nghiệp, hợp tác xã đều có nghĩa vụ tham gia lao động có ích cho xã hội theo đúng chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Điều 5. — Mọi công dân có sức lao động đều phải nghiêm chỉnh chấp hành lệnh huy động và lệnh trưng tập của Nhà nước, đi phục vụ bất cứ công việc nào của Nhà nước giao cho, đặc biệt là những công việc khẩn cấp như phòng và chống địch họa, thiên tai.

Điều 6. — Những người có sức lao động mà không có nghề làm ăn chính đáng, không chịu lao động và không chấp hành lệnh huy động lao động của Nhà nước thì Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra lệnh buộc người ấy lao động có ích cho xã hội theo chế độ lao động bắt buộc từ 6 tháng đến 2 năm.

Điều 7. — Những người có sức lao động được Nhà nước huy động thì được hưởng các chế độ và chính sách lao động hiện hành của Nhà nước về các mặt thù lao, chăm sóc sức khỏe, bảo hộ lao động, nhằm bảo đảm cho người lao động chiến đấu, sản xuất và công tác tốt.

Điều 8. — Mọi người công dân trong tuổi lao động đều phải đăng ký trong danh sách lao động do cơ quan Nhà nước lập.

Ủy ban hành chính các cấp có trách nhiệm tổ chức đăng ký, thống kê, nắm chắc lực lượng lao động trong địa phương mình để sẵn sàng bảo đảm cung ứng đủ cho các nhu cầu chiến đấu, phục vụ chiến đấu và sản xuất.

Điều 9. — Quyền huy động và trưng tập lao động trong thời chiến quy định như sau :

a) Việc huy động nhân lực hoặc điều chỉnh lao động từ nơi thừa sang nơi thiếu :

— Trong phạm vi lực lượng biên chế của ngành quản lý nào thì do thủ trưởng ngành ấy ra lệnh.

— Trong phạm vi lực lượng biên chế của địa phương quản lý và trong nhân dân một địa phương thì do Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra lệnh.

— Nếu điều chỉnh lao động từ ngành này sang ngành khác, từ tỉnh, thành này sang tỉnh, thành khác thì do Thủ tướng Chính phủ ra lệnh.

b) Việc huy động khẩn cấp nhân lực để phòng hoặc chống địch họa và thiên tai do Chủ tịch Ủy ban hành chính các cấp ra lệnh theo chế độ huy động khẩn cấp nhân lực, vật lực ở địa phương đã ghi trong nghị định số 232 — CP ngày 24-11-1965 của Hội đồng Chính phủ.

c) Việc trưng tập công dân đi phục vụ cho nhu cầu của cả nước do Thủ tướng Chính phủ ra lệnh. Việc trưng tập công dân đi phục vụ cho nhu cầu của địa phương do Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra lệnh.

Điều 10. — Việc huy động lao động phải hết sức nghiêm túc, chặt chẽ và khắt khe, theo quyết định của cấp có thẩm quyền và căn cứ vào chính sách, chế độ của Nhà nước.

Thủ trưởng các đơn vị sử dụng lao động có trách nhiệm tính toán đúng yêu cầu, tổ chức và sử dụng tốt sức lao động để đạt hiệu quả thiết thực không được lãng phí sức lao động; phải chấp hành đúng đắn các chính sách và chế độ của Nhà nước đối với người lao động.

Điều 11. — Nghiêm cấm lạm dụng chức quyền huy động bừa bãi, gây lãng phí sức lao động của nhân dân và vi phạm quyền lợi chính đáng của người công dân.

Nghiêm cấm tuyền người không có chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước hoặc không có quyết định của cấp có thẩm quyền, tuyền người tự tiện bỏ việc trong thời chiến hoặc bị kỷ luật buộc phải thôi việc trong thời chiến.

Nghiêm cấm việc cho công nhân hoặc viên chức thôi việc trái với quy định hiện hành của Nhà nước.

Nghiêm cấm các cơ quan, xí nghiệp của Nhà nước, các hợp tác xã và mọi người khác lợi dụng tình hình thời chiến tự ý nâng giá tiền công trái với quy định của Nhà nước.

Điều 12. — Những cán bộ và công dân có thành tích xuất sắc trong việc chấp hành Điều lệnh này sẽ được khen thưởng. Những người vi phạm Điều lệnh, tùy theo lỗi nặng, nhẹ, sẽ bị xử lý theo kỷ luật lao động của Nhà nước hoặc bị truy tố trước Tòa án.

T.M. Hội đồng Chính phủ
K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng
LÊ THANH NGHỊ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CHỈ THỊ số 146-TTg về việc cải tiến công tác thanh toán không dùng tiền mặt ở các xí nghiệp thí điểm cải tiến quản lý.

Đề phù hợp với yêu cầu cải tiến quản lý xí nghiệp, phải cải tiến công tác thanh toán không dùng tiền mặt. Nội dung cải tiến công tác thanh toán trong chỉ thị này áp dụng đối với các xí

niệp thí điểm cải tiến quản lý của trung ương và của các Bộ, Tổng cục, và các đơn vị mua, bán có liên quan với các xí nghiệp cải tiến quản lý.

Việc cải tiến công tác thanh toán nhằm đạt các yêu cầu sau đây :

— Vận dụng đúng đắn các thể thức thanh toán bằng chuyển khoản để giải quyết nhanh chóng các quá trình thanh toán với hao phí ít nhất cho nền kinh tế quốc dân, phục vụ tốt quá trình sản xuất liên tục của xí nghiệp và toàn xã hội, thúc đẩy tốc độ luân chuyển vốn, tăng cường kỷ luật hợp đồng kinh tế và củng cố chế độ hạch toán kinh tế, bảo vệ quyền lợi chính đáng của các tổ chức kinh tế, cả bên mua và bên bán.

— Nâng cao trách nhiệm và tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa của các thủ trưởng xí nghiệp để cao tinh thần tự chủ kinh doanh và sự quan tâm đầy đủ của các xí nghiệp đối với việc thực hiện kế hoạch Nhà nước, nhất là chỉ tiêu giá trị sản lượng hàng hóa thực hiện, đối với việc chấp hành chế độ hợp đồng kinh tế, kỷ luật thanh toán, chế độ hạch toán kinh tế và xóa bỏ tình trạng chiếm dụng vốn lẫn nhau, gây khó khăn dây chuyền về tài chính trong nền kinh tế quốc dân.

— Nâng cao trách nhiệm và quyền hạn của Ngân hàng Nhà nước trong việc tổ chức thực hiện công tác thanh toán và trong việc kiểm soát bằng đồng tiền các hoạt động kinh tế, thông qua công tác thanh toán; phát huy đầy đủ vai trò trung tâm thanh toán của Ngân hàng Nhà nước trong nền kinh tế quốc dân.

I. NGUYÊN TẮC THANH TOÁN

1. Tất cả các tổ chức kinh tế, các đơn vị thuộc Ngân sách Nhà nước cấp phát và các tổ chức khác phải mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước, thực hiện các quan hệ thanh toán với nhau qua Ngân hàng Nhà nước bằng chuyển khoản, trừ những khoản được thanh toán bằng tiền mặt theo chế độ quản lý tiền mặt của Nhà nước.

2. Việc thanh toán là trách nhiệm của bên mua và bên bán. Hai bên mua, bán phải ký kết hợp đồng kinh tế cụ thể, hợp lệ và phải thanh toán theo đúng các điều đã ký kết trong hợp đồng kinh tế, dùng các nguyên tắc và thể thức thanh toán đã được Nhà nước quy định. Bên bán, sau khi chuyển giao hàng hóa hay hoàn thành cung ứng lao vụ, phải đòi tiền kịp thời. Bên mua phải trả tiền sòng phẳng và đúng thời hạn quy định theo các thể thức thanh toán. Mọi trường hợp chậm đòi tiền, hoặc chậm trả tiền đều là vi phạm kỷ luật thanh toán.